CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vnEmail: ptnctnmtbd@gmail.com

TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
28/2/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,6 - 6,67	0,22 - 0,23	0,52 - 0,53
		Dĩ An 2	6,21 - 6,3	0,1 - 0,11	0,52 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 - 7,03	0,22 - 0,23	0,43 - 0,5
	CNCN Nam Tân Uyên		7,39 - 7,42	0,18 - 0,26	0,3 - 0,35
	CNCN Chơn Thành		6,93 - 6,98	0,42 - 0,49	0,35 - 0,36
	CNCN Thủ Dầu Một		6,69 - 6,95	0,28 - 0,35	0,5- 0,65
1/3/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,61 - 6,7	0,2 - 0,23	0,56 - 0,61
		Dĩ An 2	6,21 - 6,25	0,09 - 0,1	0,56 - 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		7 - 7,02	0,2 - 0,21	0,45 - 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		7,39 - 7,4	0,18 - 0,21	0,32 - 0,36
	CNCN Chơn Thành		6,98 - 7,02	0,43 - 0,56	0,27 - 0,35
	CNCN Thủ Dầu Một		6,65 - 6,8	0,3 - 0,34	0,4 - 0,5
2/3/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,6 - 6,69	0,22 - 0,23	0,58 - 0,59
		Dĩ An 2	6,31 - 6,25	0,09 - 0,11	0,56 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,02	0,18 - 0,19	0,52 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,33 - 7,37	0,18 - 0,24	0,38 - 0,42
	CNCN Chơn Thành		7,12 - 7,19	0,42 - 0,47	0,23 - 0,32
	CNCN Thủ Dầu Một		6,78 - 6,89	0,28 - 0,36	0,53 - 0,6

3/3/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,6 - 6,7	0,22 - 0,23	0,54 - 0,56
		Dĩ An 2	6,19 - 6,23	0,09 - 0,1	0,56 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,03	0,2 - 0,24	0,42 - 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,35 - 7,38	0,17 - 0,21	0,29 - 0,32
	CNCN Chơn Thành		7,14 - 7,24	0,43 - 0,44	0,23 - 0,32
	CNCN Thủ Dầu Một		6,68 - 6,85	0,25 - 0,34	0,5 - 0,55
4/3/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,6 - 6,69	0,23 - 0,27	0,54 - 0,56
		Dĩ An 2	6,23 - 6,29	0,09 - 0,14	0,54 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		7,0 - 7,02	0,18 - 0,2	0,53 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		7,36 - 7,41	0,18 - 0,22	0,37 - 0,4
	CNCN Chơn Thành		7,07 - 7,09	0,45 - 0,46	0,23 - 0,3
	CNCN Thủ Dầu Một		6,7 - 6,81	0,31 - 0,36	0,48 - 0,65
5/3/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,62 - 6,67	0,27 - 0,37	0,53 - 0,56
		Dĩ An 2	6,25 - 6,27	0,09 - 0,12	0,56 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,04	0,19 - 0,2	0,39 - 0,42
	CNCN Nam Tân Uyên		7,38 - 7,43	0,18 - 0,25	0,41 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,17 - 7,19	0,46 - 0,47	0,25 - 0,26
	CNCN Thủ Dầu Một		6,65 - 6,73	0,3 - 0,35	0,43 - 0,57